

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và Môi trường thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết
thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành
chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên
địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình
số 161/TTr-BQL ngày 16 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành
chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và Môi trường thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Quy chế phối

hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh (rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC: ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
I. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam									
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư									
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. (1.009748.000.00.00.H08)	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	x	Toàn trình	-	-Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.						08/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. (1.009759.000.00.00.H08)	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy	x	Toàn trình	-	- Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan	Nhon					BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.							

II. Lĩnh vực Môi trường

Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. (1.010733.000.00.00.H08)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 20 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	x	Một phần	Phí Thẩm định theo Điều 4 của Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 (Được thu trong quá trình thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)	- Thời hạn giải quyết; - Mức độ dịch vụ công trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân	-
---	---	---	---	---	----------	---	--	--	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)						dân tỉnh; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh). (1.010727.000.00.00.H08)	- Thời hạn giải quyết thủ tục cấp Giấy phép môi trường: + Tối đa 15 ngày kể	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Có	Một phần	<i>Phí thẩm định:</i> - Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí;	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: <i>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</i> <i>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập</i>	địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn			môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 14.000.000 đồng/giấy phép. - Đối với dự án đầu tư, cơ sở	- Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<i>trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</i> + Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày kể từ ngày				thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép.		08/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>				- Đối với dự án quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép. (Nộp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).			
Tổng cộng: 04 TTHC									